TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ M** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 77/2019/QĐST-HNGĐ	*M, ngày 18 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 212; Điều 213; Điều 396; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Hoàng Thị L**, sinh năm: 1977
- Anh **Bùi Văn S**, sinh năm: 1973

Đều có địa chỉ: Tổ x, khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân : Chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn S thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị L và anh S được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10/4/2019 và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 10/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật , không trái đạo đức xã hội . Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình , công nhận việc chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn S thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị L và anh S có 02 (hai) con chung là Bùi Vân A sinh năm 1999 và Bùi Nguyễn Đức D sinh ngày 20/02/2006. Con lớn đã đủ tuổi thành niên và chị L, anh S đều không có đề nghị gì nên không đề cập. Các đương sự đều thống nhất để chị Hoàng Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Bùi Nguyễn Đức D đến tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự thống nhất tự thỏa thuận.

Sự thỏa thuận về con chung của chị L và anh S phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung: Chị L và anh S thống nhất tự thỏa thuận.

[4]. Về khoản nợ chung: Chị L và anh S thống nhất không có.

[5]. Về lệ phí: Căn cứ khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn S mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, chị L đã tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nên cần chấp nhận.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trai đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày các đương sự có đơn yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân thành phố M ngày 10/4/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn S thống nhất thuận tình ly hôn.

Do công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh S nên Giấy chứng nhận kết hôn số 07, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã V, thị xã M (nay là thành phố M), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 10/7/1999 không còn giá trị pháp lý

- **Về con chung**: Chị Hoàng Thị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Bùi Nguyễn Đức D sinh ngày 20/02/2006 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Sơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Con lớn Bùi Vân A sinh ngày 26/9/1999 đã đủ tuổi thành niên nên các đương sự đều không có đề nghị gì.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung:** Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- **Về khoản nợ chung**: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hoàng Thị L tự nguyện chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành

phố M theo Biên lai thu tiền số 0001595 ngày 10/4/2019. Chị L đã nộp đủ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố M;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã V, tp M, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương